

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 02 - 2022

V/v: ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đào Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Liên và bà Nguyễn Thị Chung.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Ngọc Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: bà Doãn Thị Luyện – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 115/2021/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Hoàng Thị L, sinh năm 1998. Địa chỉ: thôn Đ, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Hiện đang trú tại: thôn B, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1994. Địa chỉ: thôn Đ, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/11/2021, Nguyên đơn là chị Hoàng Thị L trình bày:

Về hôn nhân: chị và anh Nguyễn Mạnh C tự nguyện tìm hiểu, về chung sống với nhau có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống từ cuối năm 2015 nhưng đến ngày 28/06/2016 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H (nay là xã Y), huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C không có

trách nhiệm với gia đình mà thường xuyên chơi bời, rượu chè, cờ bạc, nợ nần, nhiều lần chị phải trả nợ thay cho anh C. Chị đã khuyên bảo và cho nhiều cơ hội để sửa đổi nhưng anh C không từ bỏ được tính chơi bời. Do mâu thuẫn trầm trọng, chị và anh C đã sống ly thân từ tháng 5/2020 đến nay, thời gian ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh C.

Về con chung: chị và anh C có một con chung tên là Nguyễn Hoàng Khánh N, sinh ngày 08/08/2016, hiện tại cháu N đang ở với chị. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: chị không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 10/11/2021, Nguyên đơn là chị Hoàng Thị L thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về việc không yêu cầu anh Nguyễn Mạnh C phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại Bản tự khai đề ngày 12/11/2021, Bị đơn là anh Nguyễn Mạnh C trình bày:

Về hôn nhân: anh và chị Hoàng Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H (nay là xã Y), huyện H, tỉnh Thanh Hóa vào năm 2016. Quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, bất hòa do vợ chồng còn trẻ, chưa có nhiều kinh nghiệm trong ứng xử hàng ngày. Bản thân vợ chồng chưa thực sự hiểu nhau nên chưa có sự thông cảm chia sẻ với nhau. Khi xảy ra bất hòa đã được bố mẹ hai bên hòa giải, phân tích để vợ chồng bỏ qua cho nhau mọi khuyết điểm. Tuy nhiên, chị L vẫn cương quyết xin ly hôn thì anh cũng nhất trí.

Về con chung: vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn Hoàng Khách Ngọc, sinh ngày 08/08/2016. Nếu phải ly hôn, vì điều kiện nuôi con của anh đảm bảo hơn chị L, nên anh có nguyện vọng xin được nuôi cháu N, không yêu cầu chị L cấp dưỡng.

Về tài sản chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: quá trình nhận đơn khởi kiện, thụ lý, giải quyết, quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã được thực hiện các quyền của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Xét yêu cầu khởi kiện của chị L đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh C và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L và giao cháu N cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự của chị L về việc không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với các điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: chị Hoàng Thị L đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải được vụ án. Anh Nguyễn Mạnh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt mà không có lý do, chị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị L và anh C là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Mạnh C đều thừa nhận kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Chị L khai, sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C không có trách nhiệm với gia đình mà thường xuyên chơi bời, rượu chè, cờ bạc. Chị đã khuyên bảo và cho nhiều cơ hội để sửa đổi nhưng anh C không từ bỏ được tính chơi bời. Do mâu thuẫn trầm trọng, chị và anh C đã sống ly thân từ tháng 5/2020 đến nay, thời gian ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Theo kết quả xác minh ngày 19/11/2021, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Lĩnh Toại, Trưởng thôn Đ cho biết, sau khi kết hôn, anh C và chị L sống cùng với nhà chồng, sau đó ra Hà Nội làm ăn thì có xảy ra mâu thuẫn nên chị L trở về địa phương nhưng không về sinh sống tại nhà chồng mà về sống với bố mẹ đẻ. Cũng theo xác nhận của Trưởng thôn B, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Y, chị L đến thôn B sinh sống ổn định cùng với bố mẹ đẻ từ tháng 5/2020 đến nay. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án, anh C cũng thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do chưa có sự thông cảm chia sẻ với nhau, bố mẹ hai bên đã hòa giải để bỏ qua mọi khuyết điểm, nhưng chị L vẫn cương quyết xin ly hôn, nên anh nhất trí ly hôn. Như vậy, trong cuộc sống vợ chồng giữa chị L và anh C luôn tồn tại mâu thuẫn, không cùng nhau chia sẻ và làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giải quyết cho chị L được ly hôn anh C là phù hợp.

[3]. Về con chung: chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Mạnh C đều thừa nhận vợ chồng có một con chung, cháu tên là Nguyễn Hoàng Khánh N, sinh ngày 08/08/2016. Chị L và anh C đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu N. Xét nguyện vọng được nuôi con của chị L và anh C đều chính đáng. Mặc dù anh C cho rằng anh đảm bảo điều kiện nuôi con hơn chị L, nhưng không đưa ra được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Mặt khác, hiện nay chị L đang là công nhân may mặc tại huyện Hà Trung, có thu nhập ổn định, cháu N là nữ giới đang còn nhỏ tuổi và đang ở ổn định với chị L. Vì vậy, để tránh sự xáo trộn về tâm sinh lý cũng như đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu N, nên giao cháu N cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của chị L về việc không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung: chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Mạnh C không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[5]. Về án phí: chị Hoàng Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Mạnh C.

2. Về con chung: công nhận cháu Nguyễn Hoàng Khánh N, sinh ngày 08/08/2016 là con chung của chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Mạnh C. Giao cháu N cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị L về việc không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh C không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị L.

3. Về án phí: chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị L đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004215 ngày 03/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Chị L đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Mạnh C có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Cơ quan đã thực việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Văn Nam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Liên Nguyễn Thị Chung

Đào Văn Nam

